

Bản án số: 165/2023/HS-ST
Ngày 10 tháng 7 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đình Bản bà Nguyễn Thị Yên (nguyên giáo viên).

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 156/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 152/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/QĐST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Bàn Quốc T, sinh ngày 23/5/2006 (Khi phạm tội 16 tuổi, 10 tháng, 15 ngày) tại huyện Mộc, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu X, xã C, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 11/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bàn Văn T, sinh năm 1978 và bà Vì Thị H, sinh năm 1980; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Bàn Quốc T: Ông Đàm Mạnh H – Là luật sư, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

Bà Vì Thị H, sinh năm 1980 (Mẹ đẻ bị cáo), địa chỉ: Tiểu khu X, xã C, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

- Bị hại: Chị Hoàng Thị Mai A, sinh ngày 26/6/2006, địa chỉ: Tiểu khu X, xã N, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1978, địa chỉ: Tiểu khu X, xã N, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Vũ Hải N, sinh năm 1984, địa chỉ: Tiểu khu X thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.
2. Bà Vì Thị H, sinh năm 1980, địa chỉ: Tiểu khu X, xã C, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bàn Quốc T đến phòng trọ của Đinh Công N tại tiểu khu Khí Tượng, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu chơi. Khoảng 20 giờ ngày 07/4/2023 Hoàng Thị Mai A, sinh ngày 26/6/2006 (là bạn của N) đến phòng trọ chơi và ngủ lại. Sáng ngày 08/4/2023 T thấy Mai A để chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE 12 Pro cắm sạc ở đầu giường nên T nảy sinh ý định trộm chiếc điện thoại của Mai A đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, T đến đầu giường rút sạc, tháo ốp khỏi điện thoại rồi cắm sạc vào chiếc ốp. Do biết mật khẩu điện thoại của Mai A nên T đăng nhập để mở điện thoại, thoát tài khoản cá nhân của Mai A và tắt nguồn. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày T cầm chiếc điện thoại đến quán sửa chữa điện thoại của Vũ Hải N bán chiếc điện thoại được 9.500.000 đồng, T sử dụng số tiền mua quần áo, dép và trả nợ cho Đặng Duy Đ 200.000 đồng, Nguyễn Đức Dg 500.000 đồng, Hà Quang Đ 300.000 đồng, Đinh Công N 600.000 đồng, số tiền còn lại T cất giấu trong người để chi tiêu cá nhân.

Sau khi phát hiện mất điện thoại, ngày 08/4/2023 Hoàng Thị Mai A trình báo sự việc đến Công an thị trấn Nông Trường Mộc Châu, cùng ngày Cơ quan Công an tạm giữ của Vũ Hải N 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 12 Pro màu vàng. Thu giữ của Bàn Quốc T số tiền 7.400.000 đồng; 01 đôi dép lê màu đen, 01 chiếc quần đùi màu xanh.

Ngày 14/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định nơi Bàn Quốc T trộm cắp chiếc điện thoại của Hoàng Thị Mai A là phòng trọ A6 thuộc dãy trọ của gia đình bà Tường Thị L, quá trình khám nghiệm không phát hiện, thu giữ gì.

Ngày 14/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu ra Yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Mộc Châu định giá tài sản gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 12 Pro. Tại Kết luận định giá tài sản ngày 14/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mộc Châu kết luận: 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 12 Pro trị giá 10.000.000 đồng. Ngày 08/5/2023 Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu đã trao trả cho chị Hoàng Thị Mai A, chị Mai A không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thiệt hại.

Bản cáo trạng số 111/CT-VKS ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La truy tố: Bàn Quốc T về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Bàn Quốc T phạm tội: Trộm cắp tài sản và áp dụng căn cứ pháp luật như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91; 100 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bàn Quốc T từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

- *Về vật chứng*: Áp dụng điểm khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận Cơ quan điều tra đã trả cho chị Hoàng Thị Mai A 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 12 Pro.

Trả lại cho bị cáo: 01 áo nỉ dài tay, 01 đôi dép lê màu đen, 01 chiếc quần đùi màu xanh.

- *Về bồi thường trách nhiệm dân sự*: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận người bị hại Hoàng Thị Mai A không yêu cầu bị cáo Bàn Quốc T bồi thường trách nhiệm dân sự.

Chấp nhận anh Vũ Hải N đã nhận lại số tiền 9.500.000 đồng (trong đó: 7.400.000 đồng thu giữ của bị cáo và 2.100.000 đồng do chị H mẹ bị cáo bồi thường thay cho bị cáo).

Chấp nhận chị Vi Thị H không yêu cầu bị cáo Bàn Quốc T phải hoàn trả số tiền 2.100.000 đồng

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến như sau: Thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị cáo Bàn Quốc T về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội và đưa ra các căn cứ giảm nhẹ như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi; gia đình bị cáo là người có công với cách mạng, người bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; 91, 100 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo nhất trí quan điểm bào chữa của Luật sư, không bổ sung ý kiến nào khác và thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ mức án thấp nhất và xin được cải tạo tại địa phương trở thành người công dân tốt với gia đình và xã hội.

Người đại diện hợp pháp bị cáo có ý kiến: Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến: Nhất trí luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Công an thị trấn Nông Trường Mộc Châu, cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo và bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người bị hại Hoàng Thị Mai A và đại diện hợp pháp của bị hại ông Hoàng Văn T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy sự vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 292; khoản 3 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt áp dụng*: Tại phiên tòa bị cáo Bàn Quốc T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản, lời khai người bị hại, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 08/4/2023 Bàn Quốc T đã có hành vi lén lút, bí mật trộm cắp 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 12 Pro trị giá 10.000.000 đồng. Hành vi của Bàn Quốc T đã cấu thành tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có ông ngoại là có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến, gia đình bị cáo đã tích bồi thường thiệt hại, người bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện các nghĩa vụ công dân, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự, do đó không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà giao về cho gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng

có thể trở thành người có ích cho gia đình và xã hội về sau. Từ nhận định nêu trên có đủ căn cứ áp dụng 100 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo tại địa phương là phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

Về khấu trừ thu nhập đối với bị cáo: Khi phạm tội là người dưới 18 tuổi, do đó cần miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo là phù hợp.

[3] *Về hình phạt bổ sung* : Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và xét hỏi công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo là phù hợp.

[4] *Về vật chứng*:

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 12 Pro, Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu thu giữ và đã ra Quyết định trả lại cho Hoàng Thị Mai Anh. Xét thấy là tài sản hợp pháp của người bị hại bị chiếm đoạt, việc Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu là đúng theo quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Đối với 01 quần đùi màu xanh, 01 đôi dép lê màu đen là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo.

[4] *Về bồi thường trách nhiệm dân sự*:

Người bị hại đã nhận lại tài sản là 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 12 Pro. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào. Xét thấy việc thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, cần ghi nhận.

Người liên quan anh Vũ Hải N đã được Cơ quan điều tra trao trả số tiền 7.400.000 đồng và đại diện gia đình bị cáo bồi thường số tiền 2.100.000 đồng, anh N đã nhận đủ 9.500.000 đồng, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Xét thấy trả tiền và thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, cần ghi nhận.

Người liên quan chị Vì Thị H không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn số tiền 2.100.000 đồng do chị H bồi thường cho anh Vũ Hải N. Xét thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, cần ghi nhận.

[5] *Về các vấn đề khác*: Đối với Vũ Hải N khi mua điện thoại của Bàn Quốc T, không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội của nên không đề cập xử lý là có căn cứ, cần chấp nhận.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bàn Quốc T phạm tội: Trộm cắp tài sản. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; 100 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Bàn Quốc T 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày Cơ

quan Thi hành án hình sự Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La nhận được bản án và Quyết định thi hành án của Tòa án. Giao bị cáo Bàn Quốc T cho UBND xã C, huyện Mộc Châu và gia đình có trách nhiệm phối hợp giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận Công an huyện Mộc Châu đã trả lại cho bị hại Hoàng Thị Mai Anh 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 12 Pro.

Trả lại cho bị cáo Bàn Quốc T: 01 áo nỉ dài tay, 01 quần đùi màu xanh, 01 đôi dép lê màu đen.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận bị hại chị Hoàng Thị Mai A, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Hải N, chị Vi Thị H không yêu cầu bị cáo Bàn Quốc T bồi thường trách nhiệm dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Bàn Quốc T phải chịu là 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án hoặc Quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 10/7/2023).

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La ;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Bị cáo, bị hại, ĐDHP;
- NLQ;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Ngọc Hà

